

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/1 (BÁN TRÚ)

GVCN: Trần Thanh Trúc - 0981403328

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Đoàn Phạm Bảo	Châu	19/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
2	Lê Thị Hoa	Cúc	09/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
3	Nguyễn Như	Đạt	04/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
4	Nguyễn Thị Phương	Dung	19/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
5	Nguyễn Chí	Dũng	23/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
6	Trần Huỳnh	Duy	12/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1
7	Trương Thị Khánh	Hà	25/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1
8	Nguyễn Gia	Hân	30/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
9	Võ Ngọc Quỳnh	Hương	11/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
10	Phạm Gia	Huy	22/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
11	Trần Quang Bảo	Khang	05/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
12	Đặng Duy	Khánh	14/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/1
13	Phạm Văn Hoàng	Kim	02/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
14	Vũ Nguyễn Thảo	Linh	30/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
15	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mai	24/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
16	Vũ Duy	Minh	22/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
17	Trần Nhã	My	26/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
18	Đặng Phương	Nghi	03/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
19	Phạm Hồng	Ngọc	26/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
20	Đoàn Ngọc Thảo	Nguyên	21/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
21	Nguyễn Công	Nguyên	25/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
22	Đặng Phùng Quỳnh	Như	08/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
23	Phan Huỳnh Hạnh	Như	17/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1
24	Trần Phan Quỳnh	Như	15/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
25	Bùi Thị Tú	Quyên	05/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
26	Hà Kỳ	Tài	26/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/1
27	Nguyễn Phương	Thảo	26/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
28	Trương Diệu	Thảo	18/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
29	Trương Gia	Thảo	11/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1
30	Huỳnh Phan Quốc	Thiên	05/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/1
31	Lê Anh	Thiện	04/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1
32	Hoàng Phạm Anh	Thư	23/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
33	Ngô Anh	Thư	23/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
34	Ngô Nguyễn Đan	Thư	04/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
35	Nguyễn Phạm Minh	Thư	13/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1
36	Trần Ngọc Anh	Thư	31/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/1 (BÁN TRÚ)
GVCN: Trần Thanh Trúc - 0981403328

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Lê Đỗ Bảo	Thụy	10/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1	
38	Mai Hoàng	Tiến	12/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/1	
39	Vũ Ngọc Thảo	Trang	12/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1	
40	Trần Minh	Triết	13/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1	
41	Phan Nguyễn Anh	Tú	18/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1	
42	Lê Anh	Tuấn	14/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1	
43	Lương Thùy	Vân	20/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/1	
44	Lại Đỗ Thế	Vinh	29/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/1	
45	Đặng Công	Vượng	31/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/1	
46	Lê Huỳnh Như	Ý	02/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/1	

Tổng cộng danh sách có: 46 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/2 (BÀN TRÚ)

GVCN: Trần Thị Kim Thoa - 0919485070

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Kỳ	An	12/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
2	Trương Bình	An	09/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
3	Vũ Đăng Gia	An	31/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
4	Đặng Nguyễn Minh	Anh	27/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
5	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	13/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
6	Đinh Hà Vân	Anh	24/01/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/2	
7	Lê Mai Hải	Anh	01/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
8	Nguyễn Hoàng	Anh	15/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
9	Huỳnh Thiên	Bảo	16/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
10	Phạm Gia	Bảo	01/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
11	Trần Viết	Bảo	28/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
12	Lê Bùi Bảo	Châu	29/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
13	Nguyễn Doãn Minh	Châu	05/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
14	Nguyễn Quỳnh	Chi	15/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
15	Nguyễn Hữu	Đăng	10/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
16	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	22/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
17	Lê Quang	Định	15/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
18	Nguyễn Tấn Quốc	Dụng	23/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
19	Dương Vũ Quỳnh	Gia	06/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
20	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
21	Bùi Đức	Hải	10/01/2009	Nam	Mường	G	T	6/2	
22	Nguyễn Mậu Hoàng	Hải	03/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
23	Bùi Đỗ Bảo	Hân	02/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
24	Nguyễn Phan Ngọc	Hân	17/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
25	Trịnh Gia	Hân	10/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
26	Nguyễn Sinh	Hùng	13/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
27	Nguyễn Ngọc Dương	Huy	03/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
28	Nguyễn Minh	Kha	18/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
29	Nguyễn Trọng	Khang	23/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
30	Trần Nguyên	Khang	09/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
31	Nguyễn Mạnh	Khoa	30/09/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
32	Nguyễn Ngọc Mai	Khôi	11/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
33	Võ Phan Anh	Kiệt	16/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
34	Nguyễn Hoàng	Kim	27/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/2	
35	Võ Hoàng Phương	Linh	29/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
36	Hoàng Thị Hà	My	22/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/2 (BẮN TRÚ)

GVCN: Trần Thị Kim Thoa - 0919485070

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Huỳnh Bình	Nguyên	02/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/2	
38	Dương Bảo	Nhi	06/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
39	Trần Nguyên	Nhi	15/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
40	Trần Thảo	Nhiên	22/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
41	Trần Minh	Quân	11/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/2	
42	Trình Bá Minh	Quân	17/12/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
43	Nguyễn Cao	Thắng	20/12/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
44	Nguyễn Vũ	Thắng	14/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/2	
45	Nguyễn Lê Anh	Thư	04/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
46	Nguyễn Hồ Minh	Thư	31/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
47	Trần Hoàng Phương	Vy	02/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	
48	Hoàng Như	Ý	18/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/2	

Tổng cộng danh sách có :48 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/3 (BÁN TRÚ)

GVCN: Nguyễn Thị Anh Thư - 0937951954

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Gia	An	15/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
2	Lương Quang	Ân	12/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
3	Lê Nguyễn Kim	Anh	01/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
4	Nguyễn Hoàng Diệu	Anh	05/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
5	Nguyễn Hoàng Kim	Ánh	21/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
6	Đoàn Gia	Bảo	23/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
7	Nguyễn Văn Gia	Bảo	16/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
8	Nguyễn Ngọc Phương	Chi	06/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
9	Nguyễn Viết Thành	Danh	21/05/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/3	
10	Lê Phước Thành	Đạt	24/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
11	Hà Minh	Duy	19/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
12	Võ Huỳnh Trúc	Hạ	31/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/3	
13	Nguyễn Trương Ngọc	Hân	20/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
14	Lê Thị Hồng	Hạnh	12/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/3	
15	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
16	Nguyễn Thế Bảo	Khang	31/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
17	Trần Nguyên	Khang	26/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
18	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	19/08/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/3	
19	Lê Quang Anh	Kiệt	05/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
20	Nguyễn Hoàng	Linh	28/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
21	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	10/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
22	Nguyễn Hữu	Luân	22/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
23	Nguyễn Hồ Thảo	My	27/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
24	Nguyễn Ngọc Kiều	My	29/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
25	Lê Phương	Nam	21/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
26	Nguyễn Minh Bảo	Nghi	16/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
27	Lê Nguyễn Minh	Ngọc	19/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
28	Trương	Nguyễn	10/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
29	Đào Thiện	Nhân	14/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
30	Nguyễn Thiện	Nhân	11/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
31	Ngô Ngọc Quỳnh	Nhi	28/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
32	Lê Văn	Phong	14/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
33	Nguyễn Thành Phú	Thiện	11/06/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
34	Nguyễn Minh	Thuận	10/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
35	Nguyễn Phương	Thúy	15/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
36	Lý Bảo	Thy	24/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/3 (BÁN TRÚ)

GVCN: Nguyễn Thị Anh Thư - 0937951954

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú	
37	Nguyễn Huỳnh Thanh	Toàn	24/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
38	Đỗ Hoàng Bảo	Trân	10/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
39	Hồ Minh	Tuấn	23/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
40	Lưu Hoàng	Tuấn	16/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/3	
41	Cao Thanh	Tùng	28/07/2009	Nam	Mường	K	T	6/3	
42	Bùi Trần Thục	Uyên	08/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
43	Nguyễn Hồ Khánh	Uyên	08/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
44	Hà Châu Thiên	Vũ	26/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/3	
45	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	12/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	
46	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	27/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/3	

Tổng cộng danh sách có: 46 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/4 (BÀN TRÚ)
GVCN: Mai Thị Yến Nhi - 0346437194

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Phương Anh	30/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
2	Phùng Phương Anh	09/01/2009	Nữ	Tày	K	K	6/4	
3	Trịnh Quốc Anh	09/02/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
4	Trần Nam Cường	19/10/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
5	Lê Vũ Trí Dũng	15/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
6	Phan Tiến Dũng	29/07/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/4	
7	Lê Thùy Dương	24/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
8	Đỗ Minh Hân	15/12/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/4	
9	Ngô Hoàng Bảo Hân	23/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/4	
10	Ngô Kim Hằng	10/11/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/4	
11	Nguyễn Quang Huy	20/02/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
12	Phạm Đình Huy	28/02/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
13	Cao Hoàng Khang	01/11/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
14	Huỳnh Quốc Khang	06/07/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
15	Lê Hoàng Minh Khánh	04/05/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/4	
16	Lý Ngân Khánh	16/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
17	Trương Gia Kiệt	21/09/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
18	Tô Mỹ Kỳ	01/07/2009	Nữ	Hoa	K	K	6/4	
19	Lê Hoàng Xuân Lam	30/11/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/4	
20	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	20/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/4	
21	Vũ Quang Linh	02/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
22	Nguyễn Bình Minh	28/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
23	Nguyễn Hoàng Đức Minh	03/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
24	Nguyễn Văn Anh Minh	31/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
25	Lại Nguyễn Thảo My	06/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/4	
26	Nguyễn Phương Nghi	25/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
27	Phan Hoàng Bảo Ngọc	29/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
28	Nguyễn Lê Minh Nguyên	14/12/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/4	
29	Nguyễn Anh Tuệ Nhi	24/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
30	Nguyễn Hồng Nhung	09/08/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/4	
31	Nguyễn Tiến Phát	28/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/4	
32	Vũ Trần Duy Phát	29/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/4	
33	Nguyễn Thế Phong	28/11/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/4	
34	Đặng Minh Quang	01/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12	
35	Ngô Đăng Quyền	16/07/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/4	
36	Trần Minh Quyền	22/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/4	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/4 (BÀN TRÚ)
GVCN: Mai Thị Yến Nhi - 0346437194

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Đồng Thị Minh Tâm	20/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
38	Nguyễn Thanh Tâm	09/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
39	Tô Yến	28/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
40	Nguyễn Minh Thắng	03/11/2009	Nam	Kinh	K	K	6/4	
41	Bùi Anh Thư	23/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/4	
42	Lê Anh Thy	19/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
43	Phạm Quỳnh Trân	25/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/4	
44	Nguyễn Việt Trí	12/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/4	
45	Nguyễn Thị Hồng Xuân	08/04/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/4	

Tổng cộng danh sách có: 45 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/5 (BẢN TRÚ)

GVCN: Phí Thị Hảo - 0976205005

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Huỳnh Lê Khánh	An	16/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
2	Lê Ngọc Châu	Anh	16/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
3	Phan Ngọc Phương	Anh	02/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
4	Lê Trâm	Anh	30/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5
5	Nguyễn Lê Gia	Bảo	11/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
6	Phạm Trí	Bảo	21/06/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/5
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	25/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
8	Nguyễn Thanh	Danh	12/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
9	Huỳnh Nguyễn Khánh	Duy	27/03/2009	Nam	Kinh	K	K	6/5
10	Nguyễn Quang Trung	Hải	23/06/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/15
11	Hà Hiếu	Hạnh	16/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5
12	Trần Văn	Hào	12/12/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
13	Đỗ Phan Thu	Hiền	22/09/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/5
14	Kiều Gia	Huy	24/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
15	Nguyễn Trần Gia	Huy	26/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
16	Phạm Gia	Khang	07/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
17	Cao Tấn	Khang	08/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
18	Nguyễn Đăng	Khánh	23/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
19	Nguyễn Hữu Bách	Khoa	21/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
20	Vương Tuệ	Mẫn	17/08/2009	Nữ	Hoa	K	T	6/5
21	Hà Quốc	Minh	12/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
22	Nguyễn Hoàng Ái	My	26/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
23	Trần Nguyễn Thanh	Nam	11/01/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/5
24	Nguyễn Triệu Gia	Nghi	13/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5
25	Đỗ Tuấn	Nghĩa	14/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
26	Nguyễn Bích	Ngọc	03/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
27	Trần Khánh	Ngọc	08/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
28	Nguyễn Lê Khánh	Ngọc	02/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5
29	Huỳnh Ngọc Thanh	Nhi	07/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5
30	Nguyễn Tấn	Phú	10/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
31	Lại Đình Thiên	Phú	14/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15
32	Nguyễn Đức	Phúc	15/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
33	Trần Minh	Phúc	19/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5
34	Lê Hữu	Phước	10/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
35	Võ Kiến	Quốc	20/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/5
36	Trương Thanh	Son	02/12/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/5
37	Nguyễn Trí	Tài	03/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/5

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/5 (BÁN TRÚ)
GVCN: Phí Thị Hảo - 0976205005

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
38	Lê Huỳnh Ngọc Thanh	10/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5	
39	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/5	
40	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5	
41	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
42	Đặng Lê Ngọc Thư	17/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5	
43	Nguyễn Ngọc Anh Thư	29/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5	
44	Đào Quốc Tiến	09/11/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/5	

Tổng cộng danh sách có: 44 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/6 (BÀN TRÚ)

GVCN: Nguyễn Thị Hồng Tươi - 0788394055

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú	
1	Senthil Kumar	Amisha	06/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
2	Nguyễn Bảo Phương	An	08/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
3	Đỗ Quang	Anh	24/08/2009	Nam	Kinh	K	K	6/6	
4	Nguyễn Quỳnh	Anh	24/08/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/6	
5	Nguyễn Quỳnh	Anh	03/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
6	Phan Quỳnh	Anh	25/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
7	Đỗ Nguyễn Hoài	Bảo	25/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
8	Tu Phan Gia	Bảo	17/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/6	
9	Hồ Minh Sỡ	Cát	01/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
10	Đỗ Minh	Đức	28/08/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/6	
11	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13/01/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/6	
12	Hà Ngân	Hà	28/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
13	Từ Khánh	Hà	23/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
14	Vũ Hồng	Hà	22/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/6	
15	Lê Hoàng Gia	Hân	21/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
16	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	25/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/6	
17	Trịnh Bảo	Hân	18/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
18	Văn Thanh	Hằng							Chuyển trường
19	Trần Gia	Hòa	10/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
20	Tạ Minh	Hoàng	18/11/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/6	
21	Lương Đức	Huy	08/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
22	Trần Trung	Kiên	17/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
23	Vũ Nguyễn Hoàng	Long	06/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
24	Trần Khánh	Ly	21/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/6	
25	Vương Diệu	Ly	25/11/2009	Nữ	Nùng	G	T	6/6	
26	Nguyễn Đức	Minh	28/07/2009	Nam	Kinh	K	K	6/6	
27	Võ Phương Trà	My	21/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
28	Phạm Thiên	Nga	25/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
29	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	19/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
30	Trần Thị Châu	Ngân	01/11/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/6	
31	Trần Đại	Nghĩa	28/09/2009	Nam	Kinh	K	K	6/6	
32	Trần Bảo	Ngọc	15/07/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/6	
33	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	16/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
34	Đặng Ngọc	Nguyên	19/07/2009	Nam	Kinh	K	K	6/6	
35	Trần Khánh	Nhật	16/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/6	
36	Nguyễn Phúc	Tiến	02/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/6 (BÀN TRÚ)

GVCN: Nguyễn Thị Hồng Tươi - 0788394055

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Phạm Thị Trang	15/12/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/6	
38	Nguyễn Đức Triệu	26/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
39	Lê Mỹ Hồng Trúc	25/01/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/6	
40	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
41	Lã Vũ Tường Vi	23/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	
42	Bùi Quốc Việt	01/09/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
43	Nguyễn Trí Việt	21/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/6	
44	Nguyễn Anh Vũ	13/05/2009	Nam	Kinh	K	K	6/6	
45	Nghiêm Ngọc Như Ý	14/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/6	

Tổng cộng danh sách có : 45 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/7 (BÀN TRÚ)

GVCN: Vương Thị Bích Vân - 0792126357

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú	
1	Võ Châu Bảo	An	15/09/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7	
2	Nguyễn Đỗ Tâm	An	22/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	
3	Hoàng Ngọc Phương	Anh	10/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
4	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	08/06/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/7	
5	Cao Minh	Ánh	25/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
6	Đình Hải	Đăng	05/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
7	Nguyễn Hoàng	Dũng	28/10/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/7	
8	Tạ Phương	Duy	01/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
9	Nguyễn Thạch Ngọc	Hân	12/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
10	Nguyễn Minh	Hiếu	15/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
11	Trần Trí	Hiếu	12/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
12	Trần Trà	Mi	28/07/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/7	
13	Vũ Nhật	Minh	07/12/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/7	
14	Nguyễn Đại Bảo	Nam	14/09/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/7	
15	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
16	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	06/04/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7	
17	Lưu Thảo	Nguyên	09/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	
18	Nguyễn Văn	Nhật	24/06/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
19	Nguyễn Ngọc	Nhi	20/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	
20	Lê Thanh	Phát	02/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
21	Tạ Đình	Phong	06/04/2009	Nam	Kinh	K	K	6/7	
22	Dương Thanh	Phú	29/01/2009	Nam	Kinh	K	K	6/7	
23	Vũ Hoàng Thiên	Phúc	15/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
24	Nguyễn Văn Thiên	Phước	19/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
25	Nguyễn Lan	Phương	07/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	
26	Trần Minh	Phương	22/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	
27	Trần Như	Quỳnh	17/06/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7	
28	Đào Vũ Như	Quỳnh	26/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
29	Nguyễn Hoàng Như	Tâm	18/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7	
30	Trương Ngọc	Thái	24/12/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/7	
31	Lê Hồng	Thắm	30/01/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7	
32	Nguyễn Tất	Thành	27/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
33	Võ Bảo	Thiên	18/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
34	Nguyễn Duy	Thịnh	11/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/7	
35	Nguyễn Tấn	Thịnh	17/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/7	
36	Nguyễn Đoàn Diệp	Thư	08/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/7 (BÀN TRÚ)

GVCN: Vương Thị Bích Vân - 0792126357

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Nguyễn Đỗ Hương	Thư	28/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7
38	Vũ Nguyễn Anh	Thư	18/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7
39	Trần Hoài	Thương	20/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7
40	Nguyễn Hoàng Thanh	Thủy	30/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7
41	Trần Đào Bảo	Trân	14/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/7
42	Lưu Khắc	Trường	02/06/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/7
43	Phạm Đức	Vinh	17/10/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/7
44	Phạm Ngọc Tường	Vy	19/09/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7
45	Phạm Phương	Vy	25/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7
46	Nguyễn Thị Tường	Vy	31/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7
47	Nguyễn Ngọc Như	Ý	28/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/7

Tổng cộng danh sách có :47 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/8 (TABN - KNS)
GVCN: Nguyễn Thị Thái Hòa - 0397999814

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Tâm An	01/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
2	Nguyễn Thanh Mai An	03/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
3	Nguyễn Thúy An	30/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
4	Trần Quang Ân	09/09/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/8	
5	Phạm Ngọc Kim Anh	06/01/2009	Nữ	Kinh	G	TB	6/8	
6	Nguyễn Thảo Vân Anh	09/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
7	Nguyễn Lê Thiên Bảo	27/01/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/8	
8	Lê Quốc Bảo	09/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
9	Nguyễn Tất Minh Bảo	10/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
10	Lê Thị Gia Bảo	10/07/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/8	
11	Trần Võ Gia Bảo	06/09/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/8	
12	Huỳnh Ngọc Châu	07/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/8	
13	Trần Nguyễn Quỳnh Chi	30/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
14	Hoàng Quỳnh Chi	07/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
15	Trần Lê Đạt	24/12/2008	Nam	Kinh	TB	T	6/8	
16	Nguyễn Đan Di	07/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
17	Lê Hoàng Ngọc Diệp	20/04/2008	Nữ	Kinh	K	T	6/8	
18	Trần Nghi Dung	08/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
19	Vi Sơn Hà	09/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
20	Huỳnh Thị Ngọc Hân	24/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
21	Trương Nguyễn Diễm Hằng	06/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
22	Phạm Thị Hồng Hạnh	20/12/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/8	
23	Lai Quốc Hưng	26/09/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
24	Nguyễn Đức Huy	22/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/8	
25	Trần Châu Nhã Kỳ	01/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
26	Nguyễn Nhật Lam	03/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
27	Nguyễn Nhật Lâm	31/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
28	Nguyễn Trần Thiên Lộc	08/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/8	
29	Bùi Mỹ Như Mây	03/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
30	Trần Hải My	06/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
31	Phan Hoàng Nhật Nam	07/11/2009	Nam	Kinh	K	K	6/8	
32	Nguyễn Thanh Nga	07/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
33	Đỗ Phạm Phúc Ngân	09/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8	
34	Ngô Chí Tâm Trọng Nhân	25/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	
35	Huỳnh Chí Nhân	01/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/8	
36	Phạm Thùy Xuân Nhi	18/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/8	
37	Bùi Đình Hải Sơn	20/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/8	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/8 (TABN - KNS)
GVCN: Nguyễn Thị Thái Hòa - 0397999814

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
38	Đình Công Đại	Thắng	02/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/8
39	Huỳnh Vũ Minh	Thư	15/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8
40	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	05/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8
41	Trần Phạm Gia	Tuệ	25/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8
42	Nguyễn Ngọc	Tường	15/04/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/8
43	Trần Ngọc Phương	Uyên	13/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8
44	Hồ Hoàng Bảo	Vy	09/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/8
45	Trần Thị Thanh	Vy	23/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/8
46	Nguyễn Hoàng	Yến	03/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/8

Tổng cộng danh sách có: 46 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/9 (TABN - KNS)

GVCN: Phạm Minh Hoài - 0373494620

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn	An	03/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
2	Võ Hoàng Duy	Anh	14/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
3	Đoàn Thị Ngọc	Châu	31/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
4	Trần Quốc	Cường	09/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
5	Nhan Thành	Đạt	14/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
6	Đặng Trí	Dũng	09/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
7	Nguyễn Thúy	Hằng	30/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
8	Tôn Thất Minh	Hoàng	01/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
9	Thiều Quang	Hùng	14/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
10	Dương Gia	Huy	26/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
11	Phạm Nhật	Huy	02/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
12	Trần Quốc	Huy	15/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
13	Trần Ngọc Duy	Khang	15/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
14	Đinh Ngọc	Khánh	26/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
15	Phạm Trần Anh	Khôi	09/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
16	Lê Thụy Tường	Lâm	29/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
17	Trần Đại	Long	28/07/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
18	Lê Cát Gia	Lượng	07/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
19	Nguyễn Phạm Khánh	Ly	17/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
20	Nguyễn Lê Kim	Ngân	20/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
21	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
22	Trương Nguyễn Khánh	Ngân	25/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
23	Đào Ngọc Thanh	Ngọc	07/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
24	Trần Bảo	Ngọc	07/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
25	Võ Thị Bảo	Ngọc	01/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
26	Nguyễn Bảo	Ngọc	18/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/5
27	Huỳnh Lê Mỹ	Nhật	29/07/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/9
28	Võ Phạm Quỳnh	Như	15/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
29	Phạm Đình	Phong	25/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
30	Lê Vinh	Phúc	29/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
31	Nguyễn Ngọc Bảo	Phúc	05/01/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/9
32	Nguyễn Xuân	Phúc	05/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/9
33	Lê Trí	Tâm	21/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
34	Nguyễn Đức Nhật	Tân	10/03/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/9
35	Chu Viết Tiến	Thành	17/02/2008	Nam	Kinh	TB	K	6/9
36	Nguyễn Phương	Thảo	20/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/9 (TABN - KNS)

GVCN: Phạm Minh Hoài - 0373494620

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Hồ Lê Xuân	Thu	31/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9
38	Lưu Nhật Minh	Thư	01/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
39	Trương Nguyễn Anh	Thy	03/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9
40	Lê Vũ Đức	Tiến	28/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
41	Nguyễn Thanh	Tiến	10/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
42	Nguyễn Cao Bảo	Toàn	01/08/2008	Nam	Kinh	K	K	6/9
43	Trần Nguyễn Quốc	Việt	17/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/9
44	Phan Ngọc Khánh Vy	27/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/9	
45	Nguyễn Phạm Như Ý	20/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/9	

Tổng cộng danh sách có: 45 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/10 (TABN - KNS)

GVCN: Phan Văn Bảy - 0974368689

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Đinh Lương Mai	Anh	03/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
2	Nguyễn Thái Phương	Anh	15/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
3	Lương Lê Trâm	Anh	07/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15
4	Lương Ngọc	Ánh	18/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
5	Nguyễn Thành	Đạt	03/09/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/15
6	Văn Mỹ Thùy	Dương	26/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
7	Vũ Thị Mỹ	Duyên	03/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
8	Vương Kim	Giang	31/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
9	Lý Dương Gia	Hân	14/07/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/10
10	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	23/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
11	Nguyễn Phúc Gia	Hân	23/03/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/10
12	Đỗ Trung	Hiếu	10/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
13	Lê Minh Đức	Hiếu	14/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/10
14	Cao Minh	Hùng	23/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/10
15	Bùi Nguyễn Tuấn	Hưng	12/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
16	Trần Nguyễn Quốc	Hưng	20/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
17	Phạm Gia	Huy	30/03/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/10
18	Vũ An	Khang	04/03/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/10
19	Trần Đăng	Khôi	26/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
20	Nguyễn Duy	Liêm	03/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
21	Đặng Phương	Linh	15/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
22	Vũ Nguyễn Bảo	Linh	29/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
23	Lê Đại	Lĩnh	15/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
24	Dương Khánh	Lộc	25/09/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/10
25	Văn Nhật	Nam	04/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
26	Nguyễn Hoàng Thiên	Nhi	20/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
27	Trần Thụy Kim	Như	22/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
28	Nguyễn Xuân	Phúc	29/01/2009	Nam	Kinh	K	T	6/10
29	Trịnh Thị Khiết	Quân	06/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
30	Phạm Lê Hoàng	Quyên	01/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/10
31	Nguyễn Hữu Hồng	Tâm	18/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10
32	Nguyễn Trí	Thanh	30/01/2008	Nam	Kinh	K	T	6/10
33	Nguyễn Tiến	Thành	15/08/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/10
34	Lê Đức	Thiện	11/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10
35	Võ Ngọc Anh	Thư	15/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/10 (TABN - KNS)

GVCN: Phan Văn Bảy - 0974368689

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
36	Đậu Thị Cẩm Tiên	20/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10	
37	Phan Thị Cẩm Tiên	19/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10	
38	Huỳnh Duy Tiến	08/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10	
39	Bùi Ngọc Bảo Trân	01/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10	
40	Nguyễn Vũ Đình Trọng	29/09/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/10	
41	Lê Hồ Mỹ Uyên	04/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10	
42	Văn Công Quang Vũ	05/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/10	
43	Hồ Thụy Thanh Vy	23/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/10	
44	Mạch Gia Yên	27/10/2009	Nữ	Hoa	K	T	6/10	

Tổng cộng danh sách có :44 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/11 (TABN - KNS)
GVCN: Nguyễn Thị Lan - 0907713098

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Hoàng Vũ Tuấn	Anh	11/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
2	Phạm Việt	Bách	02/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
3	Phan Hòa	Bình	10/08/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
4	Đặng Nguyễn Ngọc	Châu	25/04/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/11	
5	Trần Thị Minh	Châu	29/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
6	Nguyễn Quỳnh	Chi	05/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
7	Phan Nguyễn Tịnh	Đông	04/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
8	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	29/08/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/11	
9	Lê Đình Trúc	Giang	18/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
10	Nguyễn Thủy Khánh	Giang	04/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
11	Nguyễn Quỳnh	Hoa	30/03/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
12	Văng	Hùng	16/07/2009	Nam	Kinh	TB	TB	6/5	
13	Nguyễn Lan	Hương	26/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
14	Nguyễn An	Khang	31/12/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
15	Cao Ngô Tuấn	Khanh	21/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
16	Võ Thị Linh	Lan	26/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
17	Huỳnh Ngọc Triệu	Minh	04/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
18	Nguyễn Khánh	Ngọc	29/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
19	Nguyễn Thảo	Nguyên	17/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
20	Đỗ Hữu Tấn	Phát	22/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
21	Nguyễn Tấn	Phát	24/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
22	Hứa Hoàng	Phúc	13/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
23	Lê Hoàng	Quân	27/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
24	Nguyễn Trần Anh	Quân	11/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
25	Nguyễn Hoàng Bảo	Quỳnh	04/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
26	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	02/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
27	Nguyễn Hữu Hoàng	Tân	26/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
28	Trần Lê Toàn	Thắng	29/06/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
29	Trần Minh	Thảo	11/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/5	
30	Tạ Gia	Thịnh	25/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
31	Hà Linh	Thư	17/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
32	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	14/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
33	Nguyễn Đoàn Thảo	Trang	10/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
34	Phạm Trần Huyền	Trang	17/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
35	Tô Minh	Trí	08/04/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
36	Lê Trần Nhã	Trúc	10/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
37	Nguyễn Việt	Trung	21/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/11 (TABN - KNS)
GVCN: Nguyễn Thị Lan - 0907713098

STT	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
38	Trần Minh	Trưởng	22/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/11	
39	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/12/2009	Nam	Kinh	G	T	6/11	
40	Nguyễn Thế	Tùng	30/11/2008	Nam	Kinh	TB	T	6/11	
41	Nguyễn Tường	Uyên	11/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	
42	Trương Văn	Việt	08/06/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/11	
43	Đinh Phương	Vy	08/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/11	
44	Nguyễn Ngọc Như	Ý	11/03/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/11	

Tổng cộng danh sách có: 44 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/12 (TABN - KNS)

GVCN: Lê Thị Tuyết Trinh - 0984089925

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Vũ	Anh	03/11/2008	Nam	Kinh	K	K	6/12
2	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	31/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
3	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	22/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
4	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	06/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
5	Trần Gia	Bảo	16/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12
6	Võ Nguyễn Gia	Bảo	10/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
7	Trần Thái	Bảo	12/11/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/12
8	Nguyễn Thanh	Bình	30/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12
9	Trần Chí	Đại	25/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12
10	Mai Thành	Đạt	11/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
11	Nguyễn Thành	Đạt	24/04/2007	Nam	Kinh	TB	T	6/12
12	Ngô Lê Phụng	Hiền	05/12/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
13	Vũ Ngọc	Hoa	13/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12
14	Nguyễn Quỳnh	Hoa	31/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15
15	Nguyễn Đăng Huy	Hoàng	18/09/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12
16	Trương Nguyễn Minh	Huy	30/08/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/12
17	Nguyễn Minh	Khang	11/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
18	Phạm Nguyên	Khang	26/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
19	Phạm Hồng Bảo	Khanh	18/06/2009	Nữ	Kinh	K	K	6/12
20	Võ Hồ Duy	Khoa	03/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
21	Võ Châu Tuấn	Khôi	11/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
22	Trần Như	Kiệt	13/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15
23	Dương Ngọc Hà	Linh	28/05/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
24	Nguyễn Thành	Lợi	13/05/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/12
25	Bùi Hải	Long	15/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15
26	Thân Đức	Nam	12/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/12
27	Hồ Sỹ	Nam	19/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
28	Hồ Bảo	Ngọc	29/08/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12
29	Phạm Hoàng Khánh	Ngọc	24/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
30	Trần Mai Bảo	Ngọc	24/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12
31	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	01/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12
32	Phạm Duy	Phú	18/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
33	Trương Mỹ	Phượng	18/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12
34	Peng Chia	Shin	03/01/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/12
35	Huỳnh Minh	Tiến	01/06/2009	Nam	Kinh	K	T	6/12
36	Trần Bảo	Trân	13/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/12 (TABN - KNS)

GVCN: Lê Thị Tuyết Trinh - 0984089925

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
37	Nguyễn Huyền Trang	24/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
38	Phạm Nguyễn Yến Trang	21/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
39	Từ Thiên Trang	12/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12	
40	Nguyễn Hà Thảo Vy	30/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
41	Nguyễn Ngọc Khả Vy	18/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
42	Đỗ Nguyễn Tường Vy	16/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
43	Nguyễn Thúy Vy	01/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/12	
44	Võ Thị Như Ý	18/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/12	
45	Lê Hoàng Thảo Như		Nữ					Chuyển trường

Tổng cộng danh sách có: 45 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/13 (KNS)
GVCN: Phạm Thị Ngọc Trâm - 0977608597

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài An	12/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
2	Đoàn Võ Hồng Ân	21/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
3	Trần Nguyễn Hồng Ân	12/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
4	Hoàng Trần Mai Anh	09/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
5	Lê Thảo Anh	19/02/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
6	Lê Trần Minh Anh	31/10/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/13	
7	Nguyễn Trúc Anh	27/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
8	Đinh Phương Bình	12/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
9	Đào Bùi Tiến Đạt	08/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
10	Nguyễn Quang Tiến Đạt						6/11	
11	Lê Khánh Dương	23/01/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
12	Đặng Hồ Minh Hạnh	14/07/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/13	
13	Nguyễn Thị Thảo Hiền						7/6	
14	Phạm Trung Hiếu	26/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
15	Thái Hoàng Hiếu	11/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
16	Nguyễn Minh Hưng	01/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
17	Thái Gia Huy	16/06/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
18	Lê Đăng Gia Hy						6/11	
19	Vũ Đức Khanh	20/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
20	Nguyễn Lê Đăng Khoa						7/4	
21	Nguyễn Phước Long	27/01/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
22	Mai Trần Thảo My	25/05/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/13	
23	Võ Thị Trà My	05/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
24	Đào Phương Nghi	23/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
25	Trần Xuân Nghi	22/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
26	Trương Nguyễn Phương Nghi	11/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
27	Nguyễn Hà Thảo Nguyên	22/07/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
28	Huỳnh Tuyết Nhi	19/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
29	Trần Thiên Phước	07/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
30	Phan Hữu Hoàng Quân	02/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
31	Lê Hoàng Hồng Sang	27/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
32	Võ Ngọc Thái	18/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	
33	Hồ Hà Thanh Thảo	24/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
34	Nguyễn Ngọc Thảo						7/2	
35	Bùi Anh Thư	04/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
36	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	23/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
37	Bùi Nguyễn Trí Tín	18/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/13	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/13 (KNS)
GVCN: Phạm Thị Ngọc Trâm - 0977608597

STT	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
38	Nguyễn Vũ Khánh	Trân	04/08/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
39	Nguyễn Thùy	Trang	25/02/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
40	Đỗ Minh	Trí	13/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
41	Nguyễn Cao	Trí	05/06/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
42	Nguyễn Hữu	Trí						7/2	
43	Nguyễn Đoàn Thanh	Tùng	28/01/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
44	Huỳnh Nguyễn Quang	Vinh	21/05/2009	Nam	Kinh	G	T	6/13	
45	Đoàn Ngọc Nhã	Vy	14/09/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
46	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	06/10/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/13	
47	Sử Nguyễn Khánh	Vy	26/09/2008	Nữ	Hoa	TB	T	6/13	
48	Võ Ngọc Yến	Vy	02/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/13	
49	Nguyễn Phước Tôn Nữ Bội	Xuân	07/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/13	
50	Dương Ngọc	Yến	14/03/2009	Nữ					Chuyển trường

Tổng cộng danh sách có: 50 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/14 (KNS)
GVCN: Phạm Thị Trinh - 0902710026

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Vương Thùy Anh	02/06/2009	Nữ	Hoa	G	T	6/14	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	20/11/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
3	Châu Thanh Danh	13/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
4	Lê Anh Duy	01/07/2008	Nam	Kinh	TB	TB	6/14	
5	Phan Trần Linh Đan	30/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/14	
6	Đặng Trương Tấn Đạt						7/9	
7	Nguyễn Phúc Đạt	09/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
8	Nguyễn Văn Khánh Đăng	13/05/2008	Nam	Kinh	K	T	6/14	
9	Hoàng Hữu Hạnh	18/10/2009	Nam	Kinh	TB	TB	6/14	
10	Trần Quốc Hào	08/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
11	Hồ Ngọc Huy Hoàng						6/6	
12	Phạm Hoàng Hưng						6/10	
13	Nguyễn Trung Kiên	03/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
14	Nguyễn Xuân Kiên	07/06/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/14	
15	Phan Châu Kiệt						7/12	
16	Võ Văn Kiệt						6/9	
17	Trần Ngọc Lam	13/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
18	Lý Quỳnh Phương Mai	09/01/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/14	
19	Võ Trần Trà My	19/09/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
20	Bùi Nhất Nam	05/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
21	Huỳnh Quốc Nam	14/07/2008	Nam	Kinh	K	T	6/14	
22	Trịnh Ngọc Kim Ngân	02/06/2009	Nữ	Hoa	K	T	6/14	
23	Nguyễn Trọng Nghĩa						7/6	
24	Nguyễn Đăng Ngọc						6/9	
25	Nguyễn Trần Thanh Nguyên	25/03/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
26	Nguyễn Đông Nhi	16/12/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/14	
27	Bùi Trương Tấn Phát						6/10	
28	Phan Hồ An Phú						6/3	
29	Nguyễn Minh Quân	06/03/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/14	
30	Lê Tấn Tài						6/10	
31	Hoàng Minh Tâm						6/4	
32	Nguyễn Võ Nhật Tân	31/07/2008	Nam	Kinh	K	T	6/14	
33	Nguyễn Trung Tín	09/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
34	Nguyễn Hữu An Tĩnh	25/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
35	Cao Quang Tuấn	21/11/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/14	
36	Đoàn Minh Thành	12/10/2009	Nam	Kinh	K	K	6/14	
37	Huỳnh Thị Thanh Thảo	23/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP 7/14 (KNS)
GVCN: Phạm Thị Trinh - 0902710026

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú	
38	Huỳnh Thị Xuân	Thảo	15/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
39	Đặng Lê	Thăng	06/05/2009	Nam	Kinh	K	T	6/14	
40	Ngô Thị Mai	Trâm	02/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
41	Nguyễn Hoàng Anh	Trâm	24/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
42	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
43	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân						7/13	
44	Hà Gia	Trí						6/6	
45	Hoàng Văn	Trường	23/02/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
46	Trương Minh	Trường						6/11	
47	Đinh Nguyễn Hoàng	Việt	22/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/14	
48	Huỳnh Ngọc Mai	Vy	29/11/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/14	
49	Trịnh Lam	Vy	30/07/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/14	
50	AZ HA RI SA FI	Y	02/02/2009	Nam	Chăm	K	T	6/14	
51	Lê Ngọc Như	Ý	11/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/14	

Tổng cộng danh sách có: 51 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/15

GVCN: Nguyễn Thị Vân - 0975907908

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
1	Chu Phạm Đức	Anh	21/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
2	Lê Văn Tuấn	Anh						6/12	
3	Phạm Huỳnh Minh	Anh	12/10/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
4	Trần Bảo	Châu	07/02/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
5	Trần Võ Bảo	Châu	08/12/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
6	Trương Lê Hoàng	Châu	19/10/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
7	Phan Thành	Danh						6/14	
8	Nguyễn Ngọc	Diễm	21/09/2009	Nữ	Kinh	TB	K	6/15	
9	Huỳnh Thị Ngọc	Diệu						7/14	
10	Nguyễn Đức	Dũng	31/03/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
11	Vy Quang	Dũng	24/11/2009	Nam	Hoa	K	T	6/15	
12	Dương Quốc	Đại						6/13	
13	Phạm Nguyễn Minh	Đức	13/08/2009						Chuyển trường
14	Phạm Hoàng	Hải	30/10/2009						Chuyển trường
15	Nguyễn Ngọc	Hào						7/14	
16	Thái Nguyễn Bảo	Huy	08/10/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15	
17	Trần Ngọc	Hương	04/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
18	Phạm Vương Nhan	Hữu						7/14	
19	Trần Hoàng Minh	Khang						6/14	
20	Lê Đăng	Khoa	22/01/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/15	
21	Võ Đăng	Khôi	10/11/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15	
22	Vy Đại	Lâm	24/11/2009	Nam	Hoa	K	T	6/15	
23	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	13/07/2008	Nữ	Kinh	TB	T	6/15	
24	Hà Thiên	Lộc	19/10/2007	Nam	Kinh	Kém	TB	7/14	
25	Nguyễn Trần Hoàng	Minh						6/12	
26	Trần Ngọc Tường	Nghi	24/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
27	Trần Thiện	Nhân	07/08/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15	
28	Hà Thị Phương	Nhi	03/01/2009	Nữ	Tày	K	T	6/15	
29	Huỳnh	Như	02/06/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
30	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	23/09/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
31	Nguyễn Minh	Phúc	07/04/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
32	Y	Sa						7/15	
33	Nguyễn Ngọc	Tấn	10/12/2009	Nam	Kinh	TB	T	6/15	
34	Nguyễn Tuấn	Tú	10/04/2008	Nam	Kinh	TB	T	6/15	
35	Hà Anh	Tuấn						6/15	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

LỚP 7/15

GVCN: Nguyễn Thị Vân - 0975907908

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Ghi chú
36	Phan Ngọc Minh	Thùy	14/01/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
37	Vũ Lê Anh	Thư	16/04/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
38	Nguyễn Minh	Thy	29/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
39	Nguyễn Đức	Trí	02/10/2009	Nam	Kinh	K	T	6/15	
40	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	09/05/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
41	Trần Thanh	Trúc	30/06/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
42	Trương Quang	Trúc	01/07/2009	Nam	Kinh	G	T	6/15	
43	Nguyễn Quang	Trường	02/12/2009	Nam	Kinh	K	K	6/15	
44	Nguyễn Quốc	Việt	24/09/2008	Nam	Kinh	G	T	6/15	
45	Huỳnh Thanh	Vĩnh						7/15	
46	Lương Bùi Tuấn	Vũ	26/08/2009	Nam	Kinh	TB	K	6/15	
47	Bùi Trần Yên	Vy	17/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
48	Cao Nguyễn Tường	Vy	29/10/2009	Nữ	Kinh	TB	T	6/7	
49	Huỳnh Hoàng Khánh	Vy						7/14	
50	Phùng Ánh	Vy	02/04/2009	Nữ	Kinh	K	T	6/15	
51	Trịnh Hoàng	Yên	10/11/2009	Nữ	Kinh	G	T	6/15	
52	Trần Vũ Ngọc Ánh	Linh	11/12/2009						Học tạm
53	Đặng Hoàng Anh	Thư	28/12/2008						Học tạm

Tổng cộng danh sách có: 53 học sinh